

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐẠT ĐIỀU KIỆN NHẬN EVOUCHER ĐỢT 4
CT "TIẾT KIỂM AN NHÂN, HƯNG NGÂN QUÀ TẶNG"**

ID Khách hàng	Họ tên Khách hàng	Đơn vị kinh doanh	Kì hạn	Ngày mở số	Giá trị EVoucher	Ngày hiệu lực	Ngày hết hạn
1**57525	NGUYEN THI THU HA	PGD Thành Công	M18	2/12/2022	400,000	17/01/2023	15/02/2023
1**98975	PHAM TIEN DUNG	PGD Bạch Mai	M18	5/12/2022	400,000	17/01/2023	15/02/2023
1**74889	TRAN THU THUY	PGD Xuân La	M06	9/12/2022	400,000	17/01/2023	15/02/2023
1**37050	TRAN THANH HIEN	CN Láng Hạ	M06	2/12/2022	400,000	17/01/2023	15/02/2023
1**93404	LE THI NGOAN	PGD Nguyễn Hữu Huân	M36	5/12/2022	400,000	17/01/2023	15/02/2023
1**57525	NGUYEN THI THU HA	PGD Thành Công	M18	8/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**17380	NGUYEN THI DOAN TRANG	PGD Mỹ Đình	M13	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**17380	NGUYEN THI DOAN TRANG	PGD Mỹ Đình	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**92268	TRUONG THI THU TRANG	PGD Văn Quán	M06	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**68768	NGUYEN ANH PHUONG	PGD Kim Văn	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**68768	NGUYEN ANH PHUONG	PGD Kim Văn	M06	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**79692	CAO HAI PHONG	CN Hải Phòng	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**79692	CAO HAI PHONG	CN Hải Phòng	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**01476	VU TUAN MINH	CN Phú Mỹ Hưng	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**01476	VU TUAN MINH	CN Phú Mỹ Hưng	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**70532	NGUYEN VAN TIEN	CN Hà Nội	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**594	NGUYEN PHUC DIEN	PGD Thăng Long	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**20354	NGUYEN THI THU HUONG	PGD Sài Đồng	M13	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**19522	VU PHUONG THAO	CN Láng Hạ	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**75920	PHAM THI DUONG	PGD Lim	M24	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**02744	TRAN TIEN MINH	CN Nha Trang	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**08502	MAI QUYNH CHI	CN Đại An	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**16125	NGUYEN THI QUE	PGD Trần Duy Hưng	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**50500	NGUYEN THI PHUONG ANH	CN Láng Hạ	M18	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**757	PHUNG THI HOAI THU	PGD Thành Công	M12	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**48600	TRAN TAN THANH	PGD Quảng Phú	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**67692	LE KIM HUNG	Sở Giao Dịch	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**82426	VU THI LAN	CN Hải Phòng	M12	8/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**89073	NGUYEN THI CHINH	CN Hải Phòng	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**90586	NGUYEN TUYET NGOC	PGD Đào Tấn	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**09126	ĐÀO ANH TUAN	CN Thanh Xuân	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**45106	LE THI HAI YEN	CN Hải An	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**65180	TRAN VAN KHOA	CN Đồng Nai	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**88880	VU VIET CHINH	CN Hải Phòng	M06	8/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**93970	NGUYEN THI HONG	PGD Hồ Gươm	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**11668	VU CHIEN THANG	Sở Giao Dịch	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**43582	LUU THI THU	CN Đại An	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**50353	GIANG THI THANH THUY	CN Tân Thành	M06	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**91823	PHAM THI NGOC CHAU	PGD Núi Thành	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**85829	DINH THI THU HIEN	CN Thái Nguyên	M18	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**83671	NGUYEN THI THANH HUYEN	PGD Đào Tấn	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**36908	DOAN THI LE CUC	PGD Hòa Bình	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**18126	TRUONG NGUYEN HIEU THAO	CN Hồ Chí Minh	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**42391	CU THI THU HIEN	PGD Kim Văn	M18	8/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**64538	NGUYEN THI HA	TT KHCC MB	M13	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**08656	HOANG THI MAI PHUONG	CN Đại An	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**14802	CHU PHUONG NGON	CN Thái Nguyên	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**42253	NGUYEN XUAN MAI	PGD Sài Đồng	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**56256	LUONG VAN HANH	CN Hồ Chí Minh	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**67356	VU THI HUYEN	TT KHCC MB	M12	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**96919	NGUYEN QUE ANH	PGD Trần Phú	M13	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**00076	HUYNH VINH HUNG	PGD Bà Rịa	M13	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**36171	NGUYEN TO LY	PGD Sài Đồng	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**96560	TRAN AI XUAN	CN Lê Duẩn	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**07902	TU THI KIM YEN	CN Lê Duẩn	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**56281	LE XUAN QUY	PGD Hàm Nghi	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**16403	TRAN QUANG HUY	CN Phú Mỹ Hưng	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**19349	PHAM MINH PHUC	PGD Vĩnh Hoàng	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**19608	TRAN LINH CHI	Sở Giao Dịch	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**65385	TRAN THI THU HIEN	PGD Vĩnh Yên	M06	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**35529	PHUNG QUANG TRUNG	CN Vĩnh Phúc	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**83319	NGUYEN THI NGA	PGD Hòa Xuân	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**93151	PHAM THANH BINH	PGD Gò Vấp	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**73976	HOANG LAN ANH	PGD Lân Ông	M18	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**76258	TRAN XUAN QUY	PGD Điện Biên Phủ	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**65476	NGO HOAI BAC	PGD Ngọc Hồi	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**67688	DANG TRAN THAO TRINH	CN Tân Phú	M12	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023

ID Khách hàng	Họ tên Khách hàng	Đơn vị kinh doanh	Kì hạn	Ngày mở sổ	Giá trị EVoucher	Ngày hiệu lực	Ngày hết hạn
1**93115	TRAN HONG HUE	CN Tân Phú	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**93116	DANG TRAN THUC DOAN	CN Tân Phú	M12	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**95998	PHAN TUYET NGA	PGD Gò Vấp	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**01489	DAO THI THU HIEN	PGD Sài Đồng	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**16939	BUI MINH NGHIA	PGD Mỹ Đình	M13	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**17850	NGUYEN QUYNH HUONG	PGD Nguyễn Hữu Huân	M06	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**18452	NGUYEN NGOC QUYNH	PGD Vĩnh Hoàng	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**24578	TRAN THI BICH THUY	PGD Gò Vấp	M13	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**31677	NGUYEN THI HONG HANH	Sở Giao Dịch	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**66772	LE VAN HOAN	PGD Đào Tấn	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**66982	DANG THI HOANG NGA	CN Đại An	M18	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**90057	PHAM LUONG DONG	PGD Sài Đồng	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**91857	TU THI HONG PHUONG	Sở Giao Dịch	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**94667	TRAN KHANH LINH	CN Tân Phú	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**02232	CAO THI VINH HUONG	PGD Hồ Tùng Mậu	M06	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**179	NGUYEN VAN LAM	CN Thanh Xuân	M12	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**23788	NGUYEN THI THUY LIEN	CN Vĩnh Phúc	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**41987	LE THI ANH LINH	PGD Trường Thi	M13	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
1**162	NGUYEN THI OANH	CN Láng Hạ	M06	9/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**04448	BUI THI CAM THO	CN Hồ Chí Minh	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**06008	VU DUC VINH	PGD Quận 1	M06	5/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**939	NGUYEN VAN THANG	CN Đại An	M12	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**14	TRAN VAN VIET	CN Láng Hạ	M06	8/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**00828	PHAM THI TUYET HUONG	PGD Đông Sài Gòn	M06	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**883	DO NHAT HOANG	Sở Giao Dịch	M13	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**542	HA THANH SON	PGD Hàn Thuyên	M12	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
3**797	LE THI MINH TRANG	PGD Phú Hưng	M06	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
4**322	TRAN THI THOM	PGD Bà Triệu	M06	6/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
4**576	LE VIET LIEN	PGD Hàn Thuyên	M13	2/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
4**582	BANH THI ANH THU	CN Láng Hạ	M06	7/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023
5**86868	NGUYEN THI HONG NHUNG	PGD Sài Đồng	M13	1/12/2022	200,000	17/01/2023	15/02/2023